

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG NGÔ QUYỀN**

Số: 19 /NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường Ngô Quyền, ngày 29 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2025;

Sau khi xem xét Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 21/7/2025 và Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 21/7/2025 của UBND phường về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2025; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND phường, ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh Phường Ngô Quyền 6 tháng đầu năm 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên toàn địa bàn đã tập trung cao cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện để kết thúc hoạt động cấp quận, đưa bộ máy hệ thống chính trị của phường Ngô Quyền đi vào hoạt động từ 01/7/2025. Tình hình kinh tế - xã hội của Quận Ngô Quyền trước đây và Phường Ngô Quyền mới được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo duy trì ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế, thu ngân sách nhà nước đều đảm kế hoạch. Tập trung thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác an sinh xã hội, không còn hộ cận nghèo trên địa bàn; tổ chức sôi nổi các hoạt động văn hoá, thể thao. Tình hình quốc phòng, an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Điều 2. Mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025



1. Mục tiêu

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế bền vững, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường quản lý thu, tạo nguồn thu mới, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; kiểm soát, quản lý chặt chẽ chi ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường. Xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tích cực phòng, chống tham nhũng. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

a) Nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế

(1) Thu NSNN trên địa bàn đạt trên 7.693 triệu đồng, thu thuế ngoài quốc doanh đạt trên 1.985 triệu đồng.

(2) Giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 56.220 triệu đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt trên 13.600.380 triệu đồng. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt trên 1.541.790 triệu đồng.

b) Nhóm chỉ tiêu quản lý đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường

(3) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 80%.

(4) 100% các công trình xây dựng được cấp phép.

c) Nhóm chỉ tiêu văn hoá, xã hội

(5) Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ học sinh vào lớp 1, lớp 6 đúng độ tuổi đạt 100%.

(6) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,65%.

(7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

(8) Giải quyết việc làm cho trên 1.489 lượt người.

(9) Hỗ trợ xây mới, sửa chữa cho 04 nhà thuộc hộ gia đình chính sách, xã hội.

(10) Duy trì không có hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(11) Số buổi hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng là 41 buổi.

(12) Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 95,85%.

(13) Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 66%.

(14) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 94,8%.

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 52%.

(16) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp là 94%.

d) Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(17) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

(18) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt 76% trở lên, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

a) Về thu chi ngân sách

- Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền tới các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá nhân. Quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Tăng cường công tác quản lý chi hành chính, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo dự toán được giao, theo chế độ và định mức được duyệt.

b) Về phát triển kinh tế

- Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI năm 2025. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thương mại của các cơ sở kinh doanh; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn phường.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân bảo đảm cụ thể theo phương châm 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

3.2. Thực hiện hiệu quả Chủ đề năm 2025 của thành phố:

a) Công tác quản lý, chỉnh trang đô thị: Tập trung chỉnh trang đô thị, quản lý chặt chẽ quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2040. Tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông - trật tự đường hè - vệ sinh môi trường đô thị, kiên quyết xử lý các điểm thường xuyên vi phạm về trật tự đường hè, lấn chiếm lòng đường để bày, bán hàng hóa và đậu, đỗ phương tiện sai quy định. Duy trì 03 tuyến đường kiểu mẫu và 12 tuyến ngõ văn minh đô thị.

b) Tăng cường công tác quản lý đất đai, đẩy mạnh giải phóng mặt bằng:

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, triển khai có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện 06 dự án trên địa bàn đã có Kế hoạch sử dụng đất. Trong đó, hoàn thành giải phóng mặt bằng 02 dự án: ĐTXD cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận; công viên vườn hoa tại ngõ 47 Lê Lai; phối hợp rà soát, tổ chức giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị mới Ngã 5 – Sân bay Cát Bi; tích cực triển khai trình tự, thủ tục thu hồi đất thực hiện 02 Dự án: xây dựng tuyến đường kết nối dự án khu Nhà xã hội 384 Lê Thánh Tông, ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực các chung cư cũ Vạn Mỹ và 311 Đà Nẵng; thủ tục đầu tư các Dự án khu tái định cư trên địa bàn.

c) Công tác chuyển đổi số: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân. Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý hộ kinh doanh trên bản đồ số (WEBGIS) và hệ thống dữ liệu dùng chung DSS để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành. Đồng thời, tiếp tục chủ động triển khai tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ. Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số phường, phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.3. Nhiệm vụ văn hóa – xã hội:

- Tập trung tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ phường khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, thành phố. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, thành phố. Chỉ đạo đánh giá, xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” năm 2025. Kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và tổ chức lễ hội tại các di tích lịch sử văn hóa. Kiểm tra hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, quảng cáo, du lịch, thông tin truyền thông năm 2025.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh Liệt sỹ; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà cho gia đình chính sách, xã hội trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người có công. Tăng cường vận động các nguồn lực chăm lo cho các đối tượng chính sách, xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiến hành điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, giữ vững kết quả đã được được trong 06 tháng đầu năm về địa bàn không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường quản lý nguồn vốn ưu đãi giải quyết việc làm, cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên. Kiểm tra việc thực hiện Bộ Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế tại các doanh nghiệp, đơn vị có sử dụng lao động trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn trường học; phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em. Phối hợp ngành giáo dục và đào tạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2025-2026 và tổ chức Khai giảng năm học mới trang trọng, ý nghĩa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, phát hiện và các biện pháp can thiệp hỗ trợ giúp người nghiện hòa nhập cộng đồng. Tổ chức kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em. Triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; kiểm tra định kỳ tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn. Thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về y tế; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước tại các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập. Tích cực triển khai Chiến dịch truyền thông tư vấn chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình năm 2025. Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, các nhà thuốc, các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn triển khai các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở.

3.4. Nhiệm vụ Thanh tra, Tư pháp, Cải cách hành chính, Xây dựng và củng cố chính quyền

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường. Rà soát, giải quyết tối đa các vụ việc còn tồn đọng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong giải quyết công việc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành để giải quyết công việc tốt hơn, đảm bảo bộ máy chính quyền hoạt động liên tục, chặt chẽ, không có khoảng trống, góp phần phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; tập trung giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân để nâng cao vai trò giám sát, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ của người đứng đầu, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ tại các phòng, ban, đơn vị. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025. Triển khai hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, không để tình trạng xử lý hồ sơ quá hạn, chậm hạn; thực hiện nghiêm việc ký sổ và đính kèm khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên hệ thống; thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai việc xây dựng áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch Đo lường sự hài lòng của công dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025. Thực hiện báo cáo thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Tổ chức các đoàn thăm, động viên các tôn giáo, chức sắc, nhân những ngày lễ trọng và hoạt động lớn của tôn giáo. Thực hiện tốt công tác quản lý về tổ chức, hoạt động của Hội, tổ chức phi chính phủ và công tác thanh niên trên địa bàn.

- Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Đại hội Đảng bộ phường khoá I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Đại hội Đảng bộ thành phố; chuẩn bị chu đáo các nội dung phục vụ các Hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy, kỳ họp thường lệ giữa năm, cuối năm và các kỳ họp chuyên đề của HĐND phường; giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn và các vấn đề giải trình, chất vấn tại các kỳ họp.

- Chủ động sẵn sàng các điều kiện để tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

3.5. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh - trật tự an toàn xã hội, đối ngoại Nhân dân

- Duy trì thường xuyên chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác quản lý, nắm tình hình địa bàn. Hoàn thành chương trình huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp nguồn dự bị động viên, tổ chức kiểm tra sẵn sàng động viên, huấn luyện quân nhân dự bị, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của “Lực lượng 47”, chủ động đấu tranh phòng, chống “Diễn biến hòa bình” và các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc. Thực hiện rà soát, xét duyệt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026.

- Nắm vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở. Chú trọng công tác quản lý cư trú và sử dụng hiệu quả Dữ liệu thông tin dân cư trên địa bàn. Thực hiện kế hoạch vận động nhân dân thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Đẩy mạnh tuần tra, xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm đến mức thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm.

- Sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và phòng cháy chữa cháy.

- Quan tâm thực hiện công tác đối ngoại nhân dân, thông tin đối ngoại; đẩy mạnh vận động dự án phi chính phủ nước ngoài. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

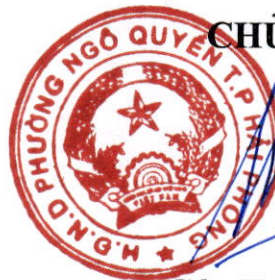
1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường; các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND Phường Ngô Quyền khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29/7/2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP;
- TT ĐU;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Cáp Trọng Tuấn

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI,
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch		6 tháng đầu năm			Ư' TH 6 tháng cuối năm	Ư' TH cả năm		Ghi chú
			HĐND giao	Ước cả năm	Ước Thực hiện	So sánh			Ư' TH cả năm/KH giao	cùng kỳ	
						HĐND giao	cùng kỳ				
a	b	c	2	3	4	5=4/2	6	7=3-4	8=3/2	9=3/1	10
A	KINH TẾ										
I	Giá trị sản xuất công nghiệp	trđ	112.520	112.520	56.300	50,04	103,08	56.220	100,00	103,00	
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	trđ	27.168.540	27.168.540	13.568.160	49,94	108,66	13.600.380	100,00	108,77	
III	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	trđ	3.089.790	3.089.790	1.548.000	50,10	123,05	1.541.790	100,00	122,01	
IV	Tổng thu ngân sách (1+2+3)	trđ	406.617	407.379							
1	Thu NSNN trên địa bàn	trđ	27.719	28.481	20.788	75,00	74,41	7.693	102,75	93,40	
1.1	Thuế ngoài quốc doanh	trđ	8.972	8.972	6.987	77,88	71,27	1.985	100,00	82,03	
1.2	Thuế thu nhập cá nhân	trđ	4.803	4.803	3.015	62,77	58,11	1.788	100,00	94,75	
1.3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	trđ	7.719	8.250	6.996	90,63	82,19	1.254	106,88	96,81	
1.4	Lệ phí trước bạ	trđ	4.083	4.283	3.020	73,97	110,58	1.263	104,90	105,52	
1.5	Phí, lệ phí	trđ	1.545	1.576	488	31,59	37,39	1.088	102,01	114,53	
1.6	Thu khác ngân sách	trđ	597	597	282	47,24	70,68	315	100,00	112,64	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	trđ	378.898	378.898					100,00		
3	Thu ngân sách phường	trđ	14.841	15.603	11.235			4.369	105,13	100,14	
V	Tổng chi ngân sách	trđ	404.417	404.417	228.653	56,54		175.764	100,00	-	-
1	Chi thường xuyên (bao gồm cả 10% tiết kiệm)	trđ	396.697	396.697	222.734	56,15		173.963	100,00	-	-
	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể	trđ	94.842	94.842	60.073	63,34		34.769	100,00		
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	trđ	186.788	186.788	86.886	46,52		99.902	100,00		
	Chi sự nghiệp y tế- dân số và KHHGD	trđ	27.321	27.321	23.934	87,60		3.387	100,00		
	Chi sự nghiệp văn hoá-thông tin	trđ	6.190	6.190	4.208	67,98		1.982	100,00		
	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	trđ	1.138	1.138	684	60,11		454	100,00		
	Chi sự nghiệp phát thanh truyền thanh	trđ	650	650	95	14,62		555	100,00		
	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	trđ	35.892	35.892	23.826	66,38		12.066	100,00		
	Chi sự nghiệp kinh tế	trđ	28.771	28.771	15.323	53,26		13.448	100,00		
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	trđ	688	688	487	70,78		201	100,00		
	Chi sự nghiệp an ninh, quốc phòng	trđ	11.707	11.707	6.521	55,70		5.186	100,00		
	Chi thường xuyên khác	trđ	2.710	2.710	697	25,72		2.013	100,00		
-	Trong đó 10% tiết kiệm chi thường xuyên	trđ	10.679	10.679	-	-		10.679	100,00		
2	Dự phòng	trđ	7.720	7.720	5.919	76,67		1.801	100,00		
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG										
I	Y TẾ - DÂN SỐ & KHHGD										
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,65	0,65	0,28			0,65			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch		6 tháng đầu năm			ƯTH 6 tháng cuối năm	ƯTH cả năm		Ghi chú
			HĐND giao	Ước cả năm	Ước Thực hiện	So sánh			ƯTH cả năm/KH giao	cùng kỳ	
						HĐND giao	cùng kỳ				
a	b	c	2	3	4	5=4/2	6	7=3-4	8=3/2	9=3/1	10
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	96,0	96,00	95,8			96,00			
II	XÃ HỘI - VIỆC LÀM			0							
1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,00	0	0,00			0,00			
	- Số hộ nghèo	hộ	0	0	0,00			0,00			
2	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0,20	0	0			0			
	- Số hộ cận nghèo	hộ	36	0	0			0,00			
	- giảm số hộ cận nghèo	hộ	7	43	43						
3	Giải quyết việc làm	L/ng	3.290	3290	1.801			1.489			
4	Xây mới sửa chữa nhà cho đối tượng CSXH	nhà	14	14	10			4			
5	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%			94,68			94,80			
6	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%			50,80			94,0			
7	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%			94,00			52,0			
III	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO										
1	Tổng số cháu đi nhà trẻ	H/sinh	839	891	682	81,3		891	106,2		
	Ngoài công lập	H/sinh	573	651	474	82,7		651	113,6		
2	Tổng số học sinh đi mẫu giáo	H/sinh	2.942	2.695	2.646	89,9		2.695	91,6		
	Ngoài công lập	H/sinh	1.545	1.556	1.390	90,0		1.556	100,7		
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100			100			
3	Tiểu học										
	Tổng số lớp học	Lớp	150	152	157	104,7		152	101,3		
	Tổng số học sinh	H/sinh	5.335	5.374	5.749	107,8		5.374	100,7		
	Trong đó: tuyển sinh lớp 1	H/sinh	937	964	-	-		964	102,9		
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100			100			
4	Trung học cơ sở										
	Tổng số lớp học	Lớp	133	129	128	96,2		129	97,0		
	Tổng số học sinh	H/sinh	6.091	5.818	5.760	94,6		5.818	95,5		
	Trong đó: tuyển sinh lớp 6	H/sinh	1.541	1.283	-			1.283	83,3		
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100			100			
IV	VĂN HÓA										
1	Số buổi hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng	buổi	120	120	79			41			
2	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	95,85	95,85	-			95,85			

STT	Chỉ tiêu		Kế hoạch		6 tháng đầu năm			ƯTH 6 tháng cuối năm	ƯTH cả năm		Ghi chú
			HĐND giao	Ước cả năm	Ước Thực hiện	So sánh			ƯTH cả năm/KH giao	cùng kỳ	
						HĐND giao	cùng kỳ				
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6</i>	<i>7=3-4</i>	<i>8=3/2</i>	<i>9=3/1</i>	<i>10</i>
3	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	66,0	66	65,6			66,0			
V	MÔI TRƯỜNG										
1	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được gom và xử lý hợp vệ sinh	%	100	100	100			100			
2	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn tại đô thị	%	100	100	100			100			
3	Tỷ lệ nước thải đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	80	80	80			80			
VI	QUỐC PHÒNG-AN NINH										
1	Tỷ lệ giao quân nhập ngũ	%	100	100	100			100			
2	Mức giảm tỷ lệ số vụ phạm pháp	%	5-6,5	5-6,5	5-6,5			5-6,5			
3	Tỷ lệ điều tra phá án	%	91	91	91			91			

